

Bản án số: 28/2026/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Triều;

Ông Nguyễn Thanh Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy B Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh S (tên gọi khác là Búp), sinh năm 1982, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, L, tỉnh Đồng Tháp; số căn cước công dân: 087082019948; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con ông: Nguyễn Văn K (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ tên Phan Thị Hồng K; có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 11/09/2019, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Thanh S 03 năm 06 tháng tù giam về tội Hủy hoại tài sản theo bản án số 17/2019/HS-ST, S đã chấp hành xong bản án. Tạm giữ ngày: 29/10/2025; tạm giam từ ngày 30/10/2025 đến nay tại Phân trại Tạm giam L; bị cáo S có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987; Địa chỉ thường trú: Ấp An Thuận, xã Mỹ An Hưng, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở hiện nay: Ấp An Thạnh, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Anh P vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Anh Trần Minh T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 423 ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Anh Tường vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 602C ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Chị Hà có mặt tại phiên tòa.

2/ Chị Phan Thị Hồng K, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 12A ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Chị Kim có mặt tại phiên tòa.

3/ Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Số 426 ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Chị T vắng mặt tại phiên tòa.

4/ Anh Lê Chí B, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Số 602C ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Anh Bảo vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Anh Võ Văn V, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Ấp Bình An, xã Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Anh Vũ vắng mặt tại phiên tòa.

6/ Anh Cao Văn S, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Anh Sự vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/8/2024, tại ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp bị cáo Nguyễn Thanh S đã dùng con dao bằng kim loại dài 42cm làm hung khí nguy hiểm chém trúng vào người của Trần Minh T và Nguyễn Thanh P gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Tại các Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 125/KLTTCT-TTPYĐT và số 127/KLTTCT-TTPYĐT cùng ngày 18/10/2024, kết luận:

- Đối với Nguyễn Thanh P: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 15%. Các tổn thương do vật sắc nhọn gây ra.

- Đối với Trần Minh T: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%. Các vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSKV7, ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp đã quyết định truy tố Nguyễn Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt các bị hại và những người làm chứng; không thắc mắc khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, bị cáo S thống nhất với Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sông số 125/KLTTCT-TTPYĐT và số 127/KLTTCT-TTPYĐT cùng ngày 18/10/2024. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy ăn năn về hành vi của mình, gửi lời xin lỗi đến các bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thanh P và Trần Minh T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh S từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát Khu vực 7 - Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại Nguyễn Thanh P và Trần Minh T; cùng với những người làm chứng Nguyễn Thị Cẩm T, Lê Chí B, Võ Văn V, Cao Văn S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử nhận thấy những người đã nêu vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã khai nhận bị cáo Nguyễn Thanh S và Trần Minh T là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào năm 2018, S mượn T số tiền 10.000.000 đồng chưa trả. Đến khoảng 20 giờ ngày 15/8/2024, T gọi điện thoại cho S đòi lại tiền thì S

không nghe máy mà vợ S tên Phan Thị Hồng K nghe rồi nói với S là T gọi điện đòi tiền. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu, T điều khiển xe chở bạn tên Nguyễn Thanh P đến nhà S thuộc ấp A, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp nay là ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp để đòi tiền. Đến nơi, T kêu S ra để nói chuyện, S đi ra đường lộ trước nhà thì gặp T và P, S và T nói chuyện qua lại dẫn đến cãi nhau rồi S với T và P xông vào đánh nhau bằng tay. Do yếu thế hơn nên S chạy vào nhà lấy con dao bằng kim loại dài khoảng 42cm chạy ra chém nhiều cái trúng vào người của Tường và P gây thương tích. T và P dùng tay đánh S té xuống sông thì được mọi người can ngăn. P và T được đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm An Giang điều trị, P khâu vết thương rồi về nhà trong ngày, còn T điều trị đến ngày 19/8/2024 thì xuất viện. S thì bị rách môi trên và gãy 02 cái răng nhưng không xác định được bị T hay P đánh. Đến ngày 18/9/2024, S đến Công an xã Định An nay là xã L đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Xét về hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng cây dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị. Chỉ vì nóng giận trong lúc xô xát, bị cáo có hành vi dùng dao hàng ngày gia đình dùng để làm cỏ để chém trúng vào hai bị hại và gây thương tích cho cả hai bị hại. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị

cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả xong cho hai bị hại. Và hai bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Quá trình truy tố, và xét xử hai bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và hai bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa hai bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có,

[8] Đối với Trần Minh T và Nguyễn Thanh P có hành vi dùng tay đánh trúng vào miệng của bị cáo Nguyễn Thanh S gây thương tích. Nhưng S từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với T và P nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9] Cáo trạng số 41/CT-VKSKV7, ngày 21/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết tội, bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí và được miễn nộp án phí theo quy định nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Xử lý vật chứng: Không có.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có được quyền kháng cáo bản

án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đồng Tháp;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân